

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;

- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 01/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc M, sinh năm: 1972; đăng ký thường trú: Số nhà B, đường G, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là số nhà B, đường G, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt

- Bị đơn: Bà Mai Thị C, sinh năm: 1973; đăng ký thường trú: Số nhà B, đường G, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là số nhà B, đường G, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn ông Hồ Ngọc M trình bày:

Ông M và bà C chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyền số 12, cấp ngày 06/3/1995, hôn nhân tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông M đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông M yêu cầu ly hôn với bà C.

- Về con chung: Ông M và bà C có 02 con chung tên Hồ Ngọc M1, sinh ngày 25/6/1997 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày 14/9/2000. Các con chung đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn bà Mai Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C thống nhất với lời trình bày của ông M. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà C và ông M không còn sống chung đã nhiều năm. Nay ông M yêu cầu ly hôn, bà C đồng ý.

- Về con chung: Các con chung Hồ Ngọc M1, sinh ngày 25/6/1997 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày 14/9/2000 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn, bị đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Ngọc M vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Mai Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông M và bà C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã H, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 12, cấp ngày 06/3/1995. Hôn nhân giữa ông M và bà C là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo ông M, bà C trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Ông M và bà C đã không còn sống chung nhiều năm, ông M yêu cầu ly hôn, bà C đồng ý. Điều này cho thấy mâu thuẫn vợ

chồng của ông M, bà C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho ông M được ly hôn với bà C.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông M và bà C có 02 con chung tên Hồ Ngọc M1, sinh ngày: 25/6/1997 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày: 14/9/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông M yêu cầu ly hôn với bà C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông M phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Ngọc M với bị đơn bà Mai Thị C về việc: “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Ngọc M và bà Mai Thị C được ly hôn.

- Về con chung: Các con chung Hồ Ngọc M1, sinh ngày: 25/6/1997 và Hồ Thị Ngọc L, sinh ngày: 14/9/2000 đã trên 18 tuổi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Ông Hồ Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0003690 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân